

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày: 17/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST-HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thảm Dịch Đ, sinh ngày: 26 tháng 4 năm 1966, tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Thảm Dịch Q, con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết), vợ Nguyễn Thị M, có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án: Tại Bản án số 571/2021/HSST ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Thảm Dịch Đ 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/3/2023; Tiền sự: không;

Nhân thân: + Ngày 19/01/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Xác minh tại UBND xã Đ xác định hiện không còn lưu trữ Quyết định trên.

+ Tại Quyết định số 212/2018/QĐ-TA ngày 22/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thảm Dịch Đ. Chấp hành xong ngày 05/02/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: Ông Vũ Đức H, sinh năm 1959 - Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ I, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 10/4/2024, tổ công tác Công an phường C, thành phố T tuần tra tại khu vực tổ A, phường C, thành phố T, phát hiện một người đàn ông đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu người đàn ông đó đứng lại và tiến hành kiểm tra, người này khai nhận tên là Thẩm Dịch Đ, đồng thời tự nguyện lấy ra từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu Đ) giao nộp cho cơ quan điều tra và khai nhận là ma túy Heroine mà bản thân vừa mua được đem về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu Đ, cân xác định khối lượng 01 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,242 gam (niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định).

Bản kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,242 gam.

Quá trình điều tra, Thẩm Dịch Đ khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/4/2024, Đ một mình bắt xe ôm từ nhà đến khu vực cầu L thuộc phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhằm mục đích tìm mua ma túy Heroine về để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Đ xuống xe rồi đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết và mua được của người này một gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, Đ cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khi đi trên đường N, đường C thuộc khu vực tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an thành phố T, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có chứa 0,226 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa vỏ bao mẫu niêm phong ban đầu.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKSTPTN ngày 22/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Thẩm Dịch Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Thẩm Dịch Đ từ 21 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thẩm Dịch Đ xác định: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 10/4/2024, tại ngõ I, đường C thuộc khu vực tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Thẩm Dịch Đ đang có hành vi tàng trữ 0,242 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thành phố T, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,242 ma túy loại Heroine của Thẩm Dịch Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, H1, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tại phạm do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã 02 lần đi cai nghiện tập trung nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 21 đến 24 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tại địa phương không có tài sản. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

7. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ; bị cáo khai mua của một mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 10/4/2024 tại khu vực cầu L thuộc phường G, thành phố T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thẩm Dịch Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Thẩm Dịch Đ 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Thẩm Dịch Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu T1,T2 (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 186 ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Liên